

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 335 /BC-SCL

Phả Lại, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường**  
**Năm: 2017**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Tên tiếng anh: Song da cao cuong Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: SCL
- Vốn điều lệ: 138.899.730.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 138.899.730.000 đồng
- Địa chỉ: Km28+100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 02203.580.414
- Số fax: 02203 583 102
- Website: ww.Songdacaocuong.vn

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường (Công ty) thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007, thay đổi lần thứ 11 vào ngày 24/11/2017, hiện nay vốn điều lệ là 138.899.730.000 đồng (Một trăm ba mươi tám tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng) gồm có các cổ đông chính là: Công ty cổ phần Sông Đà 12, thuộc Tập đoàn Sông Đà; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; PETER ERIC DENNIS (RM 209, Monterey Place, Soi Pasingtoh, Bangkok Thailand 10110); ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND (200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116); Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô, ...;

Công ty thực hiện niêm yết cổ phần tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/09/2010. Số lượng cổ phiếu niêm yết ban đầu là 9.000.000 cp; hiện nay là 13.889.973 CP; mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Công ty là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất

tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bảo vệ môi trường (công nghệ đã đạt giải nhất Giải thưởng Sáng tạo Khoa học- Công nghệ Việt Nam năm 2008).

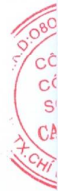
- Năm 2011 Công ty đầu tư xây dựng thành công và đi vào hoạt động Dự án nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm, đây là một trong những nhà máy lớn tại Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông nhẹ thay thế gạch xây sản xuất bằng phương pháp nung đốt truyền thống, thuận theo quy hoạch của Nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng gạch xây không nung; điểm đặt biệt ở đây là Công ty sử dụng nguyên liệu từ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại qua dây chuyền xử lý để sản xuất, góp phần xử lý chất thải do nhà máy nhiệt điện thải ra. Cúng năm 2012 Công ty khánh thành nhà máy sản xuất vữa khô 60.000 tấn/năm,

- Năm 2012, Công ty ký Hợp đồng EPC công nghệ với Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ về: “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ, làm phụ gia cho xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng”; và đề tài này đã được Công ty xây dựng thành Đề tài khoa học cấp Nhà nước được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt cấp kinh phí thực hiện; Theo đó ngày 6/6/2016 Công ty đã ký hợp đồng với Bộ Khoa học và Công nghệ và đang triển khai thực hiện Đề tài KH&CN cấp quốc gia thực hiện Đề tài trên, đến nay Công ty thực hiện hoàn thành gói thầu EPC Đình Vũ; Riêng Đề tài khoa học Công ty tiếp tục thực hiện hoàn thành trong năm 2018;

- Năm 2016 Công ty hoàn thiện việc phát hành thêm 3.000.000 cp, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 138.899.730.000 đồng.

#### **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, chi tiết: Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn và kết cấu thép trong xây dựng; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh phụ gia dùng cho công tác bê tông và xi măng (tro bay Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại); Sản xuất mua bán than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyến, dầu diezen, dầu FO; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, chi tiết: Đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành khai thác và kinh doanh điện của Nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tái chế phế liệu; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công trình công ích, chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: San lấp mặt bằng công trình; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước lò sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn hàng thực phẩm, thực phẩm chế biến đóng gói; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: Bán buôn hàng điện tử, điện lạnh, đồ điện gia đình; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ

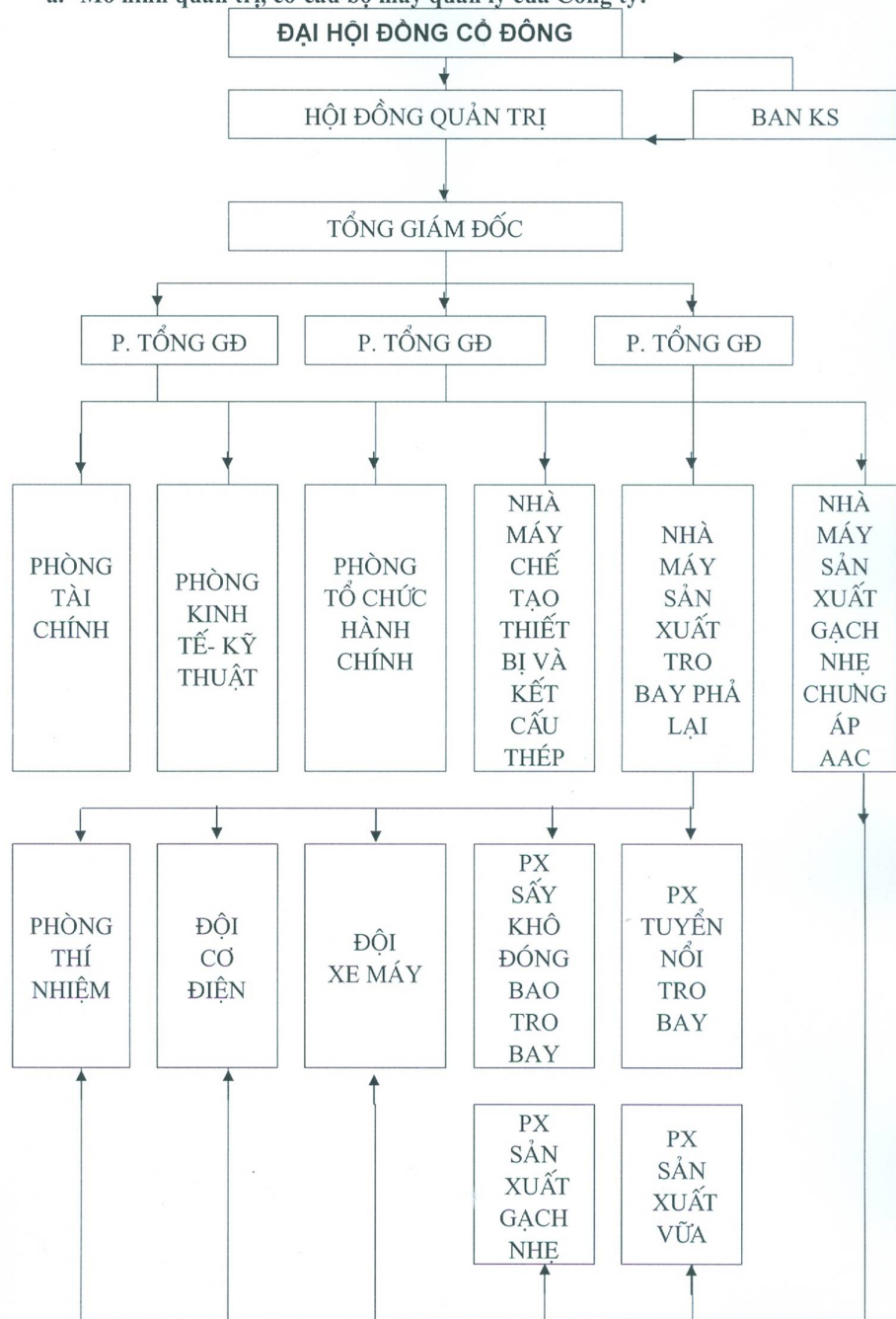


điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn phụ tùng máy tuyến, máy sấy, phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng; Bán buôn máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn than hoạt tính, than tổ ong, dầu thông, dầu tuyến, dầu diesel, dầu FO, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hoá chất phục vụ sản xuất cho công tác phụ gia bê tông và xi măng, bán buôn phụ gia dùng cho bê tông và xi măng; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải hàng hoá đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất phụ gia dùng cho công tác bê tông, xi măng và vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế chuyển giao công nghệ các dây chuyền công nghệ xử lý môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác; Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty sản xuất và kinh doanh; Khai khoáng khác, chi tiết: Khai thác đất cao lanh, quặng sắt, quặng kim loại khác không chứa sắt, khai thác đá, cát sỏi, đất sét. Tư vấn, thiết kế, chế tạo, chuyển giao công nghệ các dây chuyền công nghệ về: Xử lý môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng; Kinh doanh dịch vụ vận chuyên và xử lý chất thải nguy hại. Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; Cho thuê xe có động cơ. Cho thuê xe ô tô, xe cầu, máy xúc, máy gạt, xe nâng, xe chuyên dụng...; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Cho thuê máy thiết bị phục vụ thi công các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi, cho thuê container, cho thuê palet;

- Công ty có mặt hàng chính là tro bay, gạch nhẹ chung áp AAC, vữa khô trộn sẵn. Từ năm 2007 sản phẩm Tro bay của Công ty đã được cấp cho Công trình thủy điện Sơn La, các năm tiếp theo sản phẩm tro bay tiếp tục được cấp cho các công trình thủy điện lớn trong cả nước như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Sông Tranh, thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman tại Lào, thủy Điện Trung Sơn, ...;

### **3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



#### **b. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban tổng giám đốc

+ Ông Kiều Văn Mát                      Tổng giám đốc (thời kiêm Tổng Giám đốc từ ngày 23/11/2017)

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn                Tổng giám đốc (từ ngày 23/11/2017)

+ Ông Kiều Quang Vọng                Phó Tổng giám đốc (nghỉ việc từ ngày 01/01/2018)

+ Ông Nguyễn Hồng Quyền            Phó Tổng giám đốc (nghỉ việc từ ngày 01/01/2018)

+ Ông Nguyễn Tử Chung                Phó Tổng giám đốc (nghỉ việc từ ngày 01/01/2018)

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Nhà máy sản xuất tro bay, Nhà máy sản xuất gạch nhẹ, Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép.

#### **c. Các công ty con, công ty liên kết**

+ Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ - Công ty đầu tư dài hạn

- Địa chỉ: Lô GI-7, Khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Q. Hải An, Tp Hải Phòng

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất Thạch cao từ bã thải của nhà máy sản xuất phân bón, ...

- Vốn điều lệ thực góp: 10.930.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu: 10,93%

+ Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại

- Vốn thực góp: 800.000.000 đồng

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, trở thành doanh nghiệp lớn đi đầu trong lĩnh vực sản xuất công nghệ và sản phẩm vật liệu xây dựng chất lượng cao từ các chất phế thải của ngành công nghiệp; không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, đạt lợi nhuận cao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông góp vào Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo giá trị của cổ phiếu, lợi tức của Cổ đông và thu nhập của người lao động.

##### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và phụ gia cho bê tông và xi măng, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững, mở rộng thị trường trong nước, thỏa mãn nhu cầu cao của khách hàng và xã hội về chất lượng, số lượng, giá cả, chủng loại, kích thước, kiểu dáng, mẫu mã của sản phẩm phù hợp với xu thế thời đại và thị hiếu của thị trường, từng bước xuất khẩu sang các nước trong

khu vực, lấy sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các sản phẩm mới làm trọng tâm, đồng thời khai thác tốt các cơ hội để mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích các cổ đông, việc làm đời sống của người lao động và góp phần hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh phát triển.

- Đẩy mạnh và tiếp tục mở rộng sản xuất sản phẩm và sản xuất thiết bị, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm tro bay, gạch nhẹ chung áp, vữa khô trộn sẵn, xử lý môi trường; phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực SX tro bay và gạch nhẹ chung áp, vữa xây, và xây dựng các dự án sản xuất vật liệu không nung khác để đáp ứng được cho nhu cầu thị trường phù hợp chiến lược phát triển vật liệu của Chính phủ. Việc mở ra sản xuất sản phẩm tro bay và gạch nhẹ chung áp chỉ là bước khởi đầu, mục tiêu chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm như: thạch cao nhân tạo, các loại bê tông nhẹ, vữa khô, panen và các sản phẩm vật liệu xây dựng mới, phù hợp với xu thế thời đại, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Ngoài việc tổ chức khai thác hiệu quả các dự án đầu tư, từng bước hoàn thiện và làm chủ công nghệ được chuyển giao, tiến tới mở rộng đầu tư sản xuất và cung cấp thiết bị chuyển giao công nghệ cho các đơn vị có nhu cầu.

- Xây dựng và thực hiện dự án Nhà máy sản xuất cung cấp thiết bị và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất tro bay, sản xuất gạch nhẹ chung áp, vữa xây trộn sẵn, xử lý môi trường, kết cấu nhà xưởng ...;

- Tăng cường liên doanh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để mở rộng quy mô đầu tư cả về chiều sâu, chiều rộng trong các lĩnh vực có nhiều tiềm năng, đặc biệt là công nghệ và vật liệu xây dựng mới.

- Quan tâm việc tuyển dụng, thu hút nhân tài, tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí sắp xếp lại lao động một cách hợp lý.

#### **6. Các rủi ro:**

- Sản phẩm của Công ty phụ thuộc vào tiến độ thi công các công trình thủy điện, tình hình phát triển xây dựng dân dụng. Nền kinh tế khó khăn, bất động sản trì trệ là một trong những khó khăn của công ty.

### **II. Tình hình hoạt động trong năm**

#### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu năm 2017 thực hiện 147,2 tỷ đồng, tăng 44,4% so với năm trước, so với kế hoạch đạt 112%

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế lỗ 9,998 tỷ đồng. Trong đó: Từ SXKD lỗ 9,998 tỷ đồng, từ đầu tư tài chính 0,0 đồng, không đạt so với kế hoạch

- Cổ tức đạt được: Không %/cp/năm

- Năm 2017, tình hình sản xuất của công ty không đạt kế hoạch đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Tổng Giám đốc:

#### a) Ông Kiều Văn Mát (Kiêm nhiệm Tổng Giám đốc đến ngày 22/11/2017)

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 25/08/1969  
*Số CMTND:* 141403007 Cấp ngày: 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Địa chỉ thường trú:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Kinh tế.  
Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội  
Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân  
Số cổ phần sở hữu: 1333131CP

#### b) Ông Nguyễn Văn Tuấn (Tổng Giám đốc từ ngày 23/11/2017 đến nay)

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn  
2/ Giới tính: Nam  
3/ Ngày tháng năm sinh: 04/10/1983  
4/ Nơi sinh: Hoa Lư – Đông Hưng – Thái Bình  
5/ Số CMND: 151441952 Ngày cấp: 21/06/2010 Nơi cấp: Thái Bình  
6/ Quốc tịch: Việt Nam  
7/ Dân tộc: Kinh  
8/ Địa chỉ thường trú: Hoa Lư – Đông Hưng – Thái Bình  
9/ Số CP nắm giữ: 5.600 CP, chiếm 0,041% % vốn điều lệ,

### 2.2. Phó Tổng giám đốc: Ông Kiều Quang Vọng

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 22/01/1956  
*Số CMTND:* 140073772 cấp ngày 23/4/2002 tại Công an Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Hộ khẩu thường trú:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương

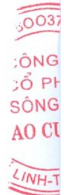
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Chuyên gia  
*Số cổ phần sở hữu:* 38720 CP

**2.3. Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Tử Chung**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 25/10/1957  
*Số CMTND:* 012355328 cấp ngày 25/01/2007 tại Công an TP Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Lạc Thịnh – Yên Thủy – Hòa Bình  
*Địa chỉ thường trú:* Nhà 37 – Ngõ 443 – Thanh Xuân Nam – Q. Thanh Xuân – HN  
*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Nhiệt  
*Số cổ phần sở hữu:* 28.000 CP

**2.4. Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Hồng Quyền**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 01/09/1950  
*Số CMTND:* 011230993 cấp ngày 08/12/2005 tại Công an TP Hà Nội  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hoằng Xuyên – Hoằng Hoá – Thanh Hoá  
*Địa chỉ thường trú:* 586 Đường Bưởi – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà Nội





*Trình độ văn hóa:* 10/10  
*Trình độ chuyên môn:* Tiến sỹ khoa học  
*Số cổ phần sở hữu:* 240790CP  
**2.5. Kế toán trưởng: Ông Phạm Văn Thanh**  
*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 6/9/1967  
*Số CMTND:* 141579304 Cấp ngày 10/05/2007 Tại Công an Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Phả Lại - Chí Linh – Hải Dương  
*Địa chỉ thường trú:* Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Cao Đẳng Kế toán – Kiểm toán  
*Số cổ phần sở hữu:* 21780 CP

- Thay đổi nhân sự trong ban điều hành trong năm:
- + Ông Kiều Văn Mát – Chủ tịch HĐQT, thôi không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 23/11/2017
- + Ông Nguyễn Tử Chung- Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ từ ngày 01/01/2018
- + Ông Nguyễn Hồng Quyền- Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ từ ngày 01/01/2018
- + Ông Kiều Quang Vọng- Phó Tổng Giám đốc nghỉ chế độ từ ngày 01/01/2018

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty (Chủ tịch HĐQT kiêm TGD 25 triệu đồng/tháng, Phó TGD 18 triệu đồng/người/tháng, Kế toán trưởng 17 triệu đồng/tháng);

- Số lượng cán bộ công nhân viên tại 31/12/2017: Tổng số 102; trong đó Tiến sĩ 01; Thạc sĩ 01; Đại học 22; cao đẳng 4; trung cấp 3; công nhân kỹ thuật 22; công nhân vận hành 48; nữ 31; nam 71.

### **3. Đầu tư, thực hiện các dự án, số dư hiện tại**

- Công ty đã thực hiện đầu tư dài hạn vào Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ là 10.930.000.000 đồng chiếm 10,93%.

- Đầu tư đã vào Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại: 800.000.000 đồng



#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	298.548.446.5505	250.245.692.141	-16
Doanh thu thuần	101.906.503.822	147.287.008.413	45,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.452.874.269	-1.552.707.250	
Lợi nhuận khác	(4.026.864.336)	-8.446.173.052	
Lợi nhuận trước thuế	1.426.009.933	-9.998.800.302	
Lợi nhuận sau thuế	1.029.865.282	-9.998.800.302	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,74%		

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,78	1,7	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86	1,24	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,67	0,48	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	0,81	6,25	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,34	0,59	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	0,005		



hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0034		
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05		

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần lưu hành: 13.889.973 cổ phần
- Số lượng cổ phần có quyền chuyển nhượng tự do: 13.889.973 cổ phần

### b. Cơ cấu cổ đông:

- **Cổ đông là tổ chức:** Có 17 cổ đông nắm giữ 2375500 cổ phần chiếm 17% gồm Công ty cổ phần Sông Đà 12, thuộc Tập đoàn Sông Đà; Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường; PETER ERIC DENNIS (RM 209, Monterey Place, Soi Pasingtoh, Bangkok Thailand 10110); ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND (200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116); Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô, ...;
- **Cổ đông là cá nhân gồm:** 408 cổ đông nắm giữ 11.514.473 cổ phần chiếm 83%
- **Cổ đông lớn:** Có 4 cổ đông nắm 5.113.404 cổ phần chiếm 36,8%, cổ đông nhỏ 421 cổ đông nắm 8.776.569 CP chiếm 63,2%

### \* Cổ đông sáng lập:

Cổ phần dưới đây là số cổ phần sáng lập được đăng ký theo Giấy đăng ký kinh doanh:

TT	Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch	Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Loại cổ phần	Khi thành lập Công ty (17/4/2007)		Tại 31/12/2017		Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp
				Số CP (nghìn CP)	Tỷ lệ góp vốn/vốn ban đầu (%)	Số CP sáng lập (nghìn CP)	Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%)	
1	Công ty cổ phần Sông Đà 12	Tầng 8, khối B tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Từ Liêm, Hà Nội	Phổ thông	600	20	363	2,61	GCNĐKKD số: 0100105140, Hà Nội cấp ngày 22/4/2005, cấp lại lần 14 ngày 23/5/2016
2	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	Km 28 + 500m, Quốc lộ 18, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương	Phổ thông	900	30	1.832,06	13,19	GCNĐKKD số: 0800263713 Hải Dương cấp lại lần 10

								ngày 04/4/2013
3	Nguyễn Hồng Quyền – Sinh ngày 01/9/1950; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.	Số nhà 586, đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Phổ thông	150	5	240,79	1,73	CMTND số: 011230993 Hà Nội cấp ngày 08/12/2005

**Cổ đông lớn:**

TT	Tên Cổ đông, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch	Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Số giấy CNĐKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp	Tại 24/03/2014		Tại 31/12/2017	
				Số CP	Tỷ lệ góp vốn/vốn hiện nay (%)	Số CP	Tỷ lệ CP sáng lập/vốn hiện nay (%)
1	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	Km 28 + 500m, Quốc lộ 18, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương	GCNĐKKD số: 0800263713 Hải Dương cấp lại lần 10 ngày 04/4/2013	1.330.000	14,78	1.832.006	13,19
2	Nguyễn Ngọc Minh	204894 B4 Lạc Long Quân, P8, quận Tân Bình, Tp HCM	GCNĐKKD số: 024074549, Tp HCM cấp ngày 07/09/2006,	957.600	10,64	1.168.860	8,42
3	Kiều Văn Mát	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương	CMTND số: 141403007, Hải Dương cấp ngày 10/05/2007	863.800	9,60	1.333.131	9,6
4	Lê Hùng Minh	10 A4, 331 Bến Vân Đồn, P.1, Q.4, TPHCM	CMTND số: 022706724 TP HCM cấp ngày 06/07/2011	33.700	0,02	779.407	5,6

**Cổ đông nước ngoài:**

- Cổ đông nước ngoài có 4 cổ đông sở hữu 164.642 CP, chiếm 0,11%; cổ đông trong nước 421 cổ đông nắm giữ 13.725.331 CP chiếm 99,98%

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	131,51	147,4	112
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,34	-9,998	
3	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	Tỷ đồng			
	Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong hoạt động tài chính 25%	Tỷ đồng			
	Chi phí thuế thu nhập hiện hành trong SXKD chính	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,34	-9,998	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng		2,073	
6	Thu nhập bình quân/người/ tháng	Triệu đồng	6,5	8,3	127,6
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2017	Đồng/CP			
8	Tỷ lệ chia cổ tức/cổ phiếu	%			

0376  
 NG  
 PH  
 ONG  
 O CƯ  
 INH-T

### Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2017 thành công lớn nhất của Công ty là đã hoàn thiện gói thầu EPC cho Công ty cổ phần thạch cao Đình Vũ về “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ, làm phụ gia cho xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng”;

## 2. Báo cáo tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

- Tài sản năm 2017 giảm 48,3 tỷ đồng, so với năm 2016 giảm là 16,1%
- + Các khoản phải thu: 46,312 tỷ đồng tăng 54% so với 2016
- + Hàng tồn kho: 20,87 tỷ đồng giảm 70% so với năm 2016
- + Tài sản cố định: 160 tỷ đồng giảm 1,4% so với năm 2016

### b. Tình hình nợ phải trả:

Tính đến 31/12/2017, tình hình nợ phải trả của công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 34,9 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 10,65 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 10 tỷ đồng

- Phải trả khác: 16,14 tỷ đồng

Công ty có nợ xấu 5,485 tỷ đồng

**c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Hiện tại công ty đang tích cực tìm hướng tiêu thụ sản phẩm gạch nhẹ AAC, vữa khô trộn sẵn và sản phẩm tro bay khô, đầu năm 2018 Công ty đang tập trung sản xuất Tro bay khô cung cấp cho thị trường sản xuất vật liệu xây dựng

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

\* Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2017)

- Tổng doanh thu năm 2017 thực hiện 147,4 tỷ đồng, tăng 12% so với năm trước

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế -9,998 đồng, lỗ so với năm trước.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty: 167,5 tỷ đồng, giảm 5,7% so với năm trước, trong đó:

\* Vốn góp của cổ đông : 138.899.730.000 đồng

\* Thặng dư vốn cổ phần: 4,804 tỉ đồng

\* Quỹ đầu tư phát triển: 30,238 tỉ đồng

\* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -5,356 tỉ đồng

- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 36,68 tỷ đồng, tăng 79,6% so với năm trước.

- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 10,658 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước.

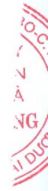
**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty**

HĐQT đã giám sát thường xuyên hoạt động của Ban giám đốc công ty, 03 thành viên HĐQT là ông Kiều Văn Mát, ông Kiều Quang Vọng, ông Nguyễn Hồng Quyền nằm trong Ban giám đốc Công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban giám đốc cho HĐQT thường xuyên liên tục, trong năm 2017 Công ty không thực hiện được kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra. HĐQT đánh giá Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hoạt động sản xuất của công ty được tốt hơn, đặc biệt về cơ cấu lại tổ chức và sx vào cuối năm 2017 mở ra hướng phát triển mới cho Công ty, tuy nhiên không tránh khỏi áp lực khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, Ban giám đốc Công ty phải cố gắng hơn nữa để sản phẩm của công ty có thể đi sâu vào thị trường.

**3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017, tìm mọi biện pháp khắc phục trong năm 2018: Quản lý tốt sản xuất, tìm tòi thị trường tiêu thụ sản phẩm,

...



## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Hội đồng quản trị : Hiện có 07 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty đến ngày 22/11/2017 và 06 thành viên, có 02 thành viên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

Do 2 thành viên giữ chức vụ Phó tổng giám đốc nghỉ chế độ từ 01/1/2018, nên đến nay không có thành viên HĐQT nào tham gia điều hành,

**1.1.1 Ông Kiều Văn Mát** – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đến 22/11/2017 (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

**1.1.2 Ông Kiều Quang Vọng** - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

**1.1.3 Ông Nguyễn Hồng Quyền** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (tóm tắt lý lịch đã nêu ở trên)

**1.1.4 Ông Đặng Văn Chiến**- Thành viên HĐQT đến 28/6/2017 (thành viên không tham gia điều hành Công ty)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	22/03/1974
<i>Số CMTND:</i>	017000093 cấp ngày 13/01/2010 tại Công an Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Hộ khẩu thường trú:</i>	Phòng 1109, toà nhà Sông Đà – Hà Đông Văn Quán – Hà Nội
<i>Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 12

**1.1.5 Ông Nguyễn Anh Dũng** - Thành viên HĐQT (Thành viên không tham gia điều hành Công ty)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/05/1975
<i>Số CMTND:</i>	012931694 cấp ngày 02/02/2007 tại Công an Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh

<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 17/126 Kim Hoa, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Cổ phần</i>	600.000 CP
<i>Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc Công ty TNHH XNK Anh Quân
<b>1.1.6 Ông Nguyễn Ngọc Minh</b> - Thành viên HĐQT đến 28/6/2017 (thành viên không tham gia điều hành Công ty)	
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/02/1972
<i>Số CMTND:</i>	024074549 cấp ngày 07/09/2006 tại Công an Quảng Ngãi
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Quảng Ngãi
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	204/94 B4 Lạc Long Quân F8 Q Tân Bình, TP HCM
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân
<i>Cổ phần</i>	1168860 CP

**1.1.7 Ông Nguyễn Thanh Lê** – Thành viên HĐQT từ ngày 29/6/2017 (thành viên độc lập)  
1/ Họ và tên: Nguyễn Thanh Lê  
2/ Giới tính: Nam  
3/ Ngày tháng năm sinh: 27/04/1971  
4/ Nơi sinh: Hà Nội  
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 022759116 Ngày cấp: 12/05/2010 Nơi cấp: TP HCM  
6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh  
7/ Địa chỉ thường trú: 82A, Trần Văn Danh, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp HCM



8/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH cơ khí và dịch vụ Hàng Hải Việt

9. Văn hóa 12/12

**1.1.8 Trần Minh Phong** - Thành viên HĐQT từ 29/6/2017 (thành viên không tham gia điều hành Công ty)

1/ Họ và tên: Trần Minh Phong

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 21/02/1958

4/ Nơi sinh: Bến Tre

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 020077740 Ngày cấp: 08/04/2008 Nơi cấp: TP HCM

6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 249, Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, TP HCM

9/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính của dự án môi trường nước sạch – UNESCO

10. Chuyên môn chính: Đại học tài chính kế toán

11. Cổ phần: 168900

**1.1.9 Lê Hùng Minh** - Thành viên HĐQT từ 29/6/2017 (thành viên không tham gia điều hành Công ty)

1/ Họ và tên: Lê Hùng Minh

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 02/05/1975

4/ Nơi sinh: TP HCM

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 022706724 Ngày cấp: 06/07/2011 Nơi cấp: TP HCM

6/ Quốc tịch: Việt Nam 7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: 289, Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, TP HCM

9/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Blue Express

10. Chuyên môn chính: Cao học Quản trị kinh doanh, cử nhân Anh văn

11. Cổ phần: 779.407 CP

### **1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và quy định của pháp luật. Định kỳ họp mỗi quý 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, quản lý Công ty. Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty, mỗi thành viên được phân công chỉ đạo một mảng hoạt động: sản xuất, kỹ thuật, đầu tư, tài chính, thị trường ... hàng quý tại phiên họp thường kỳ có báo cáo đánh giá công tác quản trị đã được phân công. Các thành viên được thanh toán các chi phí đi lại tham dự các phiên họp.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và quy chế hoạt động HĐQT.



Thực hiện tốt việc sửa đổi bổ xung hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định cũ đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Đã tích cực tham gia kiểm soát, phản biện, xây dựng nghị quyết HĐQT và hỗ trợ ban điều hành
- Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: Đã tích cực tham gia kiểm soát, phản biện, xây dựng nghị quyết HĐQT và hỗ trợ ban điều hành
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có các tiểu ban giúp việc HĐQT.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT công ty đều đã tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản trị công ty.

## **2. Ban kiểm soát:**

Cơ cấu như sau : 01 Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên. Hiện nay không có thành viên đang công tác tại Công ty, cả 03 thành viên đều không làm việc tại Công ty.

**2.1. Ông Đào Xuân Quỳnh** (Thành viên BKS, kiêm Trưởng BKS từ ngày 23/11/2017)

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/02/1982
<i>Số CMTND:</i>	142031333 cấp ngày 12/08/2013 tại Công an Hải Dương
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Đồng Lạc, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kế toán
<i>Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:</i>	Kế toán trưởng Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ

37653  
NG T  
PH  
NG P  
O CƯ  
LINH-T

Cổ phần: 1520 CP

**2.2. Bà Đỗ Thị Minh Ngọc** (Thành viên độc lập đến ngày 28/6/2017 không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1979

Số CMTND: 141821365 cấp ngày 15/8/1995 tại Công an Hải Hưng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Nghị - Thanh Liêm – Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường

Cổ phần 847 CP

**2.3. Ông Lê Ngọc Anh** (Thành viên độc lập đến ngày 28/6/2017 không trực tiếp làm việc tại Công ty)

Giới tính: Nam

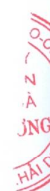
Ngày tháng năm sinh: 03/09/1980

Số CMTND: 013468268 cấp ngày 24/11/2011 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Cầu Giấy – Hà Nội



Địa chỉ thường trú: P203 – TT lịch sử Đảng, tổ 47 - p Nghĩa Tân – Cầu Giấy - Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Cổ phần 0

**2.4. Ông Nguyễn Văn Tuấn** (Trưởng ban kiểm soát từ ngày 29/6/2017 đến ngày 22/11/2017 làm việc tại Công ty, thông tin đã trích ở trên)

**2.5. 2. Ông Trần Xuân Hoài** (Thành viên ban kiểm soát từ ngày 29/6/2017 đến nay, không làm việc tại Công ty)

Họ và tên: Trần Xuân Hoài                      Giới tính: Nam  
 Dân tộc: Kinh    Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 10/02/1978

Số CMND : 011835923 Cấp ngày: 13/9/2007 Tại Công an Hà Nội

Quê quán: Hoài Nhơn, Bình Định

Hộ khẩu thường trú: Số 4, Vọng Đức, Hàng Bài, Hoàn Kiếm Hà Nội;

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ kinh tế, kiểm toán viên, Cử nhân luật**

Chức vụ hiện nay tại đơn vị đang công tác: Cán bộ Tài chính dự án của Tổ chức Phát triển Hà Lan tại Việt Nam;

Cổ phần: 0 CP

• **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường. Để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm soát Công ty thì hàng quý tại phiên họp thường kỳ của HĐQT có báo cáo đánh giá công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: DVT: đồng**

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/tháng	Thù lao HĐQT/tháng
Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	25.000.000	

Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	18.000.000	3.000.000
Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT		4.000.000
Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT, phó Tổng giám đốc	15.000.000	3.000.000
Đặng Văn Chiến (6 tháng đầu năm)	Thành viên HĐQT		4.000.000
Nguyễn Ngọc Minh (6 tháng đầu năm)	Thành viên HĐQT		4.000.000
Trần Minh Phong (6 tháng cuối năm)	Phó CT HĐQT		7.000.000
Nguyễn Thanh Lê (6 tháng cuối năm)	Thành viên HĐQT		4.000.000
Lê Hùng Minh (6 tháng cuối năm)	Thành viên HĐQT		4.000.000
Nguyễn Văn Tuấn (tháng 7 đến tháng 11)	Trưởng BKS chuyên trách		15.000.000
Đào Xuân Quỳnh	Thành viên BKS		3.000.000
Đỗ Thị Minh Ngọc (6 tháng đầu năm)	Thành viên BKS		2.000.000
Lê Ngọc Anh (6 tháng đầu năm)	Thành viên BKS		2.000.000
Trần Xuân Hoài (6 tháng cuối năm)	Thành viên BKS		2.000.000
Nguyễn Tử Chung	Phó Tổng Giám đốc	18.000.000	

**b. Giao dịch của cổ đông nội bộ:**

TT	Họ tên	Quan hệ	Cổ phần	Tại 31/12/2017	
				CP nắm giữ	Tỷ lệ
1	Kiều Văn Mát		Cá nhân	1.333.131	9,60
			Đại diện	1.832.006	13,19
	Kiều Văn Phú	NCLQ	Cá nhân	13.300	0,15
	Kiều Văn Cao	NCLQ	Cá nhân	16.456	0,12
	Vũ Thị Thanh Huyền	NCLQ	Cá nhân	60.500	0,44
2	Kiều Quang Vọng		Cá nhân	38.720	0,28
	Kiều Văn Cường	NCLQ	Cá nhân	3872	0,027
5	Nguyễn Anh Dũng		Cá nhân	600.000	4,32
6	Nguyễn Hồng Quyền		Cá nhân	240.790	1,73
9	Đỗ Thị Minh Ngọc		Cá nhân	847	0,001

10	Phạm Văn Thanh		Cá nhân	21.780	0,16
11	Nguyễn Ngọc Minh		Cá nhân	1168860	8,4
12	Trần Minh Phong		Cá nhân	168.900	1,2
	Trần Thị Mỹ Nhung	NCLQ	Cá nhân	317.000	2,2
	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	NCLQ	Cá nhân	11.495	0,08
13	Lê Hùng Minh		Cá nhân	779.407	5,61
14	Đào Xuân Quỳnh		Cá nhân	1520	0,01
	Đào Xuân Cường	NCLQ	Cá nhân	2420	0,017
	Phạm Thị Thu Thái	NCLQ	Cá nhân	9801	0,07
15	Nguyễn Văn Tuấn		Cá nhân	5.600	0,04



**c. Các hợp đồng**, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Có một số hợp đồng giá trị nhỏ với người có liên quan, từ ngày 23/11/2017 các thủ tục được thực hiện tuân thủ theo Điều lệ Công ty và Luật pháp hiện hành;

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến của Kiểm toán (trong báo cáo kiểm toán độc lập):**

## Báo cáo tài chính của công ty



### Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 7B Dãy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
W www.anvietcpa.com T (84-24) 3795 8705  
E anviet.hn@anvietcpa.com F (84-24) 3795 8677

Số: 20/2018/KT-AV2-TC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22/03/2018, từ trang 9 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Công việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính theo các thủ tục kiểm toán thông thường, không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của Dự án Thạch cao Đình Vũ theo hợp đồng EPC Công nghệ số 01/2012/HĐEPC/TCDV-SDCC ngày 03/10/2012 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường và Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ. Công việc này chỉ thực hiện được khi tiến hành các thủ tục kiểm toán độc thủ và chi tiết hơn áp dụng riêng cho công tác kiểm toán quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

765  
G T  
PH  
NG E  
CỨ  
NH-T

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm kiểm toán, Công ty chưa cung cấp được đầy đủ hồ sơ đối chiếu công nợ phải trả người bán tại ngày 31/12/2017. Bảng các thủ tục kiểm toán thay thế chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng tin cậy để xác nhận về số dư khoản công nợ phải trả với số tiền là 7.473.910.264 VND được trình bày tại chi tiêu "Phải trả người bán ngắn hạn" tại ngày 31/12/2017 trên bảng cân đối kế toán kèm theo và ảnh hưởng của chúng (nếu có) tới các chi tiêu khác được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 34 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2017, chi tiêu "Nợ ngắn hạn" của Công ty lớn hơn "Tài sản ngắn hạn" số tiền 5.184.142.357 VND, khoản lỗ phát sinh năm 2017 là 9.998.880.302 VND. Khả năng thanh toán của Công ty phụ thuộc vào tiến độ thu hồi các khoản phải thu; kết quả thương thảo với ngân hàng và các nhà cung cấp về thời gian trả nợ, tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã có những dự kiến về kế hoạch kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong thời gian tới cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng đồng thời đưa ra các giải pháp để duy trì thị trường truyền thông, tìm kiếm thị trường mới nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí. Ban Tổng Giám đốc cho rằng kế hoạch kinh doanh của Công ty trong thời gian ít nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2017. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể vượt qua được những khó khăn và không cần phải thu hẹp quy mô hoạt động kinh doanh. Báo cáo tài chính này vẫn được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 01/03/2017.



**Dương Đình Ngọc**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
1699-2018-055-1  
Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**  
Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2018

**Đỗ Dương Tùng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2904-2015-055-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>76.474.443.541</b>	<b>115.326.484.333</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>9.307.924.547</b>	<b>13.371.645.438</b>
1. Tiền	111	5	9.307.924.547	13.371.645.438
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.321.423.473</b>	<b>29.985.729.480</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	36.683.414.612	20.427.033.050
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		765.137.407	8.608.205.545
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	14.358.726.636	1.588.079.829
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(5.485.855.182)	(637.588.944)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>20.842.229.828</b>	<b>71.377.194.483</b>
1. Hàng tồn kho	141	10	20.842.229.828	71.377.194.483
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.865.693</b>	<b>591.914.932</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	591.914.932
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17.2	2.865.693	-
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>173.771.248.600</b>	<b>183.221.962.217</b>
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>160.041.569.541</b>	<b>162.333.513.848</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	148.459.608.896	150.248.871.784
- Nguyên giá	222		230.109.961.750	219.864.407.558
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81.650.352.854)	(69.615.333.774)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	11.581.960.645	12.084.642.064
- Nguyên giá	228		15.650.050.399	15.650.050.399
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.068.089.754)	(3.565.408.335)
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>6.881.025.291</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	-	6.881.025.291
<b>V- Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11.730.000.000</b>	<b>11.730.000.000</b>
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	11.730.000.000	11.730.000.000
<b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.999.679.059</b>	<b>2.277.423.078</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.999.679.059	2.277.423.078
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>250.245.692.141</b>	<b>298.548.446.550</b>

C P S

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>81.658.585.898</b>	<b>119.843.672.660</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>81.658.585.898</b>	<b>109.843.672.660</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	10.638.061.699	8.179.567.884
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		28.231.088	19.568.181.189
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.1	6.167.193.858	443.991.192
4. Phải trả người lao động	314		434.284.189	1.047.332.470
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	91.237.443	100.179.209
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	16.144.956.600	11.979.072.276
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.1	44.908.661.906	64.810.034.853
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.225.959.115	3.715.313.587
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.2	-	10.000.000.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>168.587.106.243</b>	<b>178.704.773.890</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>168.587.106.243</b>	<b>178.704.773.890</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21.a	138.899.730.000	138.899.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.899.730.000	138.899.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.804.928.341	4.804.928.341
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		30.238.558.366	30.084.078.574
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21.b	(5.356.110.464)	4.916.036.975
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.642.769.838	3.886.171.693
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(9.998.880.302)	1.029.865.282
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>250.245.692.141</b>	<b>298.548.446.550</b>

Hải Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Phụ trách kế toán




Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan



Nguyễn Văn Tuấn

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 32 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	147.287.088.413	101.906.503.822
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	23	147.287.088.413	101.906.503.822
4. Giá vốn hàng bán	11	24	130.286.001.994	57.728.946.982
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		17.001.086.419	44.177.556.840
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	44.096.994	155.464.392
7. Chi phí tài chính	22	26	5.879.710.888	4.772.519.106
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.879.615.160	4.772.519.106
8. Chi phí bán hàng	25	27	2.560.911.814	28.695.183.569
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	10.157.267.961	5.412.444.288
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(1.552.707.250)	5.452.874.269
11. Thu nhập khác	31	28	82.804.536	735.811.689
12. Chi phí khác	32	28	8.528.977.588	4.762.676.025
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	28	(8.446.173.052)	(4.026.864.336)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(9.998.880.302)	1.426.009.933
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	-	396.144.651
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(9.998.880.302)	1.029.865.282
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	(720)	67

Hà Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan

Tổng Giám đốc  
Nguyễn Văn Tuấn

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.998.880.302)	1.426.009.933
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		12.537.498.499	15.109.608.504
- Các khoản dự phòng	03		4.848.266.238	(79.535.809)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		95.728	(77.599)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(44.096.994)	(37.567.416)
- Chi phí lãi vay	06		5.879.615.160	4.772.519.106
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.222.498.329	21.190.956.719
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.594.910.992)	30.900.980.018
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		50.534.964.655	(22.864.103.773)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7.271.387.983)	(11.841.929.209)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		277.744.019	849.586.361
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.979.794.369)	(4.846.857.680)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(396.144.651)	(87.998.061)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(608.141.817)	(1.084.544.551)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.184.827.191	12.216.089.824
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.364.528.901)	(38.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(8.400.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		44.096.994	49.887.416
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.320.431.907)	(8.388.112.584)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	30.005.345.008
3. Tiền thu từ đi vay	33		69.621.441.654	122.129.785.559
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(99.522.814.601)	(146.109.701.772)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.647.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.928.020.447)	6.025.428.795
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(4.063.625.163)	9.853.406.035
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.371.645.438	3.518.161.804
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(95.728)	77.599
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	5	9.307.924.547	13.371.645.438

Hải Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Ngọc Hồi

Trần Văn Hoan

Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG ĐÀ CAO CƯỜNG  
Nguyễn Văn Tuấn

176530  
3 TY  
HÂN  
G ĐÀ  
JƯỜNG  
T. HAI F

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Đăng Website
- Lưu
- 

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)  
  
  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Tuấn*

Báo cáo thường niên 2017 có đính kèm file “Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán”: <http://www.songdacaocuong.vn>

